

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP VINH
TRUNG TÂM NGOẠI NGỮ, TIN HỌC IUV

DANH SÁCH CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN
TỔ CHỨC NGÀY 17/12/2023

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Điểm thi		Số vào sổ gốc cấp chứng chỉ	Số hiệu	Ghi chú
						Lý thuyết	Thực hành			
1	Nguyễn Thị Tú Anh	Nữ	19/7/2000	Nghệ An	Kinh	6.3	9.0	2226/QĐ616/2023	TH006680	
2	Trần Thị Anh	Nữ	06/01/1981	Hà Tĩnh	Kinh	6.0	8.5	2227/QĐ616/2023	TH006681	
3	Võ Thị Ngọc Ánh	Nữ	29/10/1997	Nghệ An	Kinh	5.0	7.0	2228/QĐ616/2023	TH006682	
4	Phạm Thị Thùy Dung	Nữ	19/9/2001	Nghệ An	Kinh	6.3	7.5	2229/QĐ616/2023	TH006683	
5	Đinh Thị Hằng	Nữ	20/01/1998	Nghệ An	Kinh	6.7	7.5	2230/QĐ616/2023	TH006684	
6	Vi Thị Hiền	Nữ	15/5/1998	Nghệ An	Thái	5.3	6.5	2231/QĐ616/2023	TH006685	
7	Bùi Văn Huê	Nam	10/8/1991	Nghệ An	Kinh	6.3	8.5	2232/QĐ616/2023	TH006686	
8	Hoàng Thị Diệu Hương	Nữ	24/9/1998	Nghệ An	Kinh	6.0	7.5	2233/QĐ616/2023	TH006687	
9	Nguyễn Thị Lê	Nữ	28/3/1990	Nghệ An	Kinh	5.0	5.0	2234/QĐ616/2023	TH006688	
10	Lê Khánh Linh	Nữ	30/10/2001	Nghệ An	Kinh	6.3	8.0	2235/QĐ616/2023	TH006689	
11	Phạm Thị Ngọc Ly	Nữ	22/11/1999	Nghệ An	Kinh	6.0	7.5	2236/QĐ616/2023	TH006690	
12	Nguyễn Thị Trà Mây	Nữ	16/3/2000	Nghệ An	Kinh	5.7	7.5	2237/QĐ616/2023	TH006691	
13	Lê Thị Nga	Nữ	20/12/1997	Thanh Hóa	Kinh	6.0	7.0	2238/QĐ616/2023	TH006692	
14	Nguyễn Trinh Mai Phương	Nữ	27/02/2000	Nghệ An	Kinh	5.7	9.0	2239/QĐ616/2023	TH006693	
15	Trần Thị Quyên	Nữ	04/4/1995	Nghệ An	Kinh	5.3	7.5	2240/QĐ616/2023	TH006694	
16	Lô Thị Hoài Thương	Nữ	27/02/1998	Nghệ An	Thái	5.7	7.5	2241/QĐ616/2023	TH006695	
17	Đào Thị Phi Yến	Nữ	17/02/2000	Nghệ An	Kinh	6.3	7.5	2242/QĐ616/2023	TH006696	
18	Hoàng Thị Hải Yến	Nữ	01/01/1997	Nghệ An	Kinh	5.3	8.0	2243/QĐ616/2023	TH006697	

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Điểm thi		Số vào sổ gốc cấp chứng chỉ	Số hiệu	Ghi chú
						Lý thuyết	Thực hành			

